TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST Ngày: 11-8-2025 V/v tranh chấp về ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy-Thư ký Toà án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980-có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Ung Hoàng G, sinh năm 1978-có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố 5, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2025 và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án:*

Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, bà D và ông G có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2000 tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông G chỉ lo ăn chơi, đánh bạc. Vì chịu đựng không được nên bà D đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án

nhân dân huyện Bến Cát nhưng sau đó vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ. Năm 2014, vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do ông G lại ăn chơi, đánh bạc, thường xuyên chửi mắng bà D mà không có lý do, đập phá đồ đạc, ghen tuông, đe dọa tính mạng bà D. Bà D đã dọn ra ngoài sống riêng từ tháng 6/2025 cho đến nay.

Nay, vì tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu ly hôn với ông G.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên: Ung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 05/5/2003 và Ung Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 08/12/2006. Các con chung đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Ung Hoàng G trình bày:*

Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, bà D và ông G có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2000 tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông G chỉ lo ăn chơi, đánh bạc. Vì chịu đựng không được nên bà D đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Bến Cát nhưng sau đó vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ. Đến tháng 7/2023, ông G phát hiện bà D nhắn tin qua lại tình cảm với người đàn ông khác và nhiều lần đi gặp mặt người đàn ông này. Ông G không đồng ý với việc này vì muốn bà D quan tâm đến ông G và gia đình. Tuy nhiên, bà D vẫn không thay đổi. Ngày 06/6/2025, bà D đi chơi với đồng nghiệp và người đàn ông đó mà không có ông G, do đó, khi bà D về nhà, ông G vì quá bức xúc nên đã đập vỡ kiếng xe ô tô, ly, tách trong nhà. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông G nhiều lần hàn gắn tình cảm với bà D nhưng bà D không đồng ý. Nay, vì còn tình cảm với bà D nên ông G không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Ung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 05/5/2003 và Ung Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 08/12/2006. Các con chung đã trưởng thành nên ông G không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dung là có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt:

Bà D và ông G đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông G.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông G trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01/11/2000. Như vậy, hôn nhân giữa bà D và ông G là hợp pháp.

Quá trình tham gia tố tụng, bà D và ông G đều thống nhất giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do ghen tuông, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Bà D và ông G đã sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông G không còn hạnh phúc. Bà D và ông G không thể hàn gắn tình cảm được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên: Ung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 05/5/2003 và Ung Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 08/12/2006 đã trưởng thành. Bà D và ông G không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông G không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D đối với bị đơn ông Ung Hoàng G về việc: Tranh chấp về ly hôn.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc D được ly hôn với ông Ung Hoàng G.

- Về con chung: Con chung tên Ung Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 08/12/2006 và Ung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 05/5/2003 đã trưởng thành nên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004622 ngày 12/6/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh (tên cũ là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hoàng An